TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-ST
Ngày 20 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Kim Duyên
- Bà Hoàng Thị Hanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoài Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn B, sinh ngày 18/01/1990; nơi sinh: Xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1956; vợ là Trần Thị Ng, sinh năm 1990 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 7 năm 2023 cho đến nay (có mặt).

2. Trần Ngọc H, sinh ngày 19/05/1978; nơi sinh: Xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng L, sinh năm 1953 và bà Trần Thị H, sinh năm 1954; vợ là Tô Thị Th, sinh năm 1984 (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án sơ thẩm số 234/HSST ngày 29/06/2001 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt Trần Ngọc H 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong, đã được xóa án tích.

Tại Bản án sơ thẩm số 79/2010/HSST ngày 21/4/2010 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt Trần Ngọc H 03 năm tù về tội "Lưu hành

tiền giả". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010, chấp hành xong án phí ngày 23/8/2010, đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 7 năm 2023 cho đến nay (có mặt).

- Người chứng kiến:

+ Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Ông Trần Văn Th, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc H là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2013 cho đến ngày bị bắt giữ. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/7/2023, H gọi điện thoại cho Phạm Văn B hỏi mua 500.000đồng tiền ma túy Heroine. B đồng ý bán và bảo H đến nhà B. Khoảng 30 phút sau, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 54P8-1421 đến nhà B. Khi đến nơi, H gọi B ra cổng rồi đưa cho B 500.000đồng và bảo B chia thành 02 gói ma túy Heroine. B đồng ý, cầm tiền rồi đi vào khu vực lán xe nhà B. Sau đó, B lấy 01 túi nilon màu trắng có khóa bấm màu trắng, phía trên có viền màu đỏ, bên trong chứa 01 gói giấy bạc màu trắng chứa ma túy Heroine ở trong túi quần bò đang để tại giỏ xe đạp, mang vào trong buồng ngủ, lấy một phần ma túy Heroine trong túi nilon ra chia thành hai phần bằng nhau, rồi cho vào 02 gói giấy bạc màu trắng để bán cho H. Phần ma túy còn lại, B gói vào gói giấy bạc để trong túi nilon như cũ, rồi cất giấu lại vào túi quần bò bên phải phía trước để trong giỏ xe đạp. B cầm 02 gói ma túy Heroine vừa chia được mang ra cổng đưa cho H. H cầm 02 gói ma túy Heroine ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu B thuộc địa phận thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì dừng xe lại ven đường để chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại lòng bàn tay trái của H 02 gói nhỏ giấy bạc màu trắng, bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng, niêm phong ký hiệu A1 (H khai đây là 02 gói ma túy Heroine của H tàng trữ để sử dụng cho bản thân); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, mặt kính màn hình bị nứt vỡ, bên trong lắp sim số 0979354917 và 01 xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 54P8-1421 cùng giấy đăng ký của xe, đều đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với B và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của B tại thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả thu giữ một số đồ vật, tài liệu gồm: 01 chiếc quần bò màu xanh để trong giỏ xe đạp ở

lán xe của gia đình B, bên trong túi quần phía trước bên phải có 01 túi nilon màu trắng, có khóa bấm màu trắng, phía trên có viền màu đỏ, bên trong chứa 01 gói giấy bạc màu trắng, chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, niêm phong ký hiệu A2; 01 cân tiểu ly màu đen được cuộn trong chiếc quần bò nêu trên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, bên trong gắn thẻ sim số 0352745249; số tiền 500.000đồng (bao gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đồng và 03 tờ tiền polyme đều mệnh giá 100.000đồng).

Tại Kết luận giám định số 2125/KLGĐ-KTHS ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: "Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2929gam (không phảy hai chín hai chín gam, không kể bao bì) loại Heroine".

Tại Kết luận giám định số 2122/KL-KTHS ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: "Mẫu chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có khối lượng 4,4397gam (bốn phảy bốn ba chín bảy gam, không kể bao bì) là ma túy, loại Heroine".

Về nguồn gốc ma túy thu giữ của Phạm Văn B, B khai nhận: Sáng ngày 29/7/2023, trước khi bị bắt, B đến khu vực tổ dân phố X, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc gặp một người nam giới tên là H1 và mua của H1 02 chỉ cân tiểu ly ma túy Heroine với giá 7.600.000đồng. Sau khi mua được ma túy, B mang về nhà cất giấu nhằm bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi H gọi điện thoại cho B hỏi mua 500.000đồng tiền ma túy Heroine, B lấy một phần ma túy Heroine chia thành 02 phần bằng nhau và gói vào 02 gói giấy bạc màu trắng rồi bán cho H. Phần ma túy còn lại B gói vào 01 gói giấy bạc để trong 01 túi nilon màu trắng cất giấu trong túi quần bò bên phải phía trước và để trong giỏ xe đạp ở lán xe của gia đình B, đến khi cơ quan công an khám xét và thu giữ số ma túy trên. Đối với việc B cất giấu ma túy tại nhà, quá trình điều tra xác định những người khác trong gia đình B đều không biết, không tham gia giúp sức gì cho B nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Người chứng kiến ông Bùi Văn Th, ông Trần Văn Th, bà Nguyễn Thị Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra đã khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKSTD ngày 17/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Phạm Văn B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Trần Ngọc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 04 năm 09 tháng đến 05 năm tù; bị cáo Trần Ngọc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s

khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 7 năm 2023; về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản, thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; về xử lý vật chứng: Đối với mẫu trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc gồm A1 = 0,2620gam; A2 = 4,3624gam cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ 2020", "MẪU TRẢ vụ 2021" là vật nhà nước cấm lưu hành, đề nghị tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 54P8-1421 cùng giấy đăng ký của xe là tài sản hợp pháp của H. Ngày 29/7/2023, H sử dụng xe mô tô này đi mua ma túy để sử dụng nhưng không sử dụng để cất giấu, tàng trữ trái phép chất ma túy mà chỉ dùng làm phương tiện đi lại nên đề nghị trả lại xe mô tô trên cho H nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, mặt kính màn hình bị nứt vỡ, bên trong lắp thẻ sim số 0979354917 là tài sản hợp pháp của H sử dụng liên lạc mua ma túy với B nên đề nghị tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, bên trong lắp sim số 0352745249 là tài sản hợp pháp của B sử dụng liên lạc bán ma túy cho H nên đề nghị tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 500.000đồng là tiền thu lời do B bán ma túy cho H mà có nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với 01 cân tiểu ly màu đen, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của B sử dụng làm công cụ cân ma túy để bán cho các đối tượng nghiện nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 chiếc quần bò màu xanh, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của B, hiện không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Các bị cáo Phạm Văn B và Trần Ngọc H không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Văn B và Trần Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo Phạm Văn B và Trần Ngọc H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù

hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ chứng cứ khách quan để kết luận:

Trần Ngọc H là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2013 cho đến ngày bị bắt giữ. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/7/2023, H đến nhà Phạm Văn B và mua của B 02 gói nhỏ ma túy Heroine có khối lượng 0,2929gam với số tiền 500.000đồng. Khi H đi đến khu vực cầu B thuộc thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm nơi sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác của Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn B tại nhà riêng và thu giữ của B 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 4,4397gam, cùng một số đồ vật liên quan. Như vậy, tổng khối lượng ma túy Heroine mà B tàng trữ để bán kiếm lời là 4,7326gam.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn B đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 251 quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

Hành vi của bị cáo Trần Ngọc H đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…

c) Heroine,… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma tuý đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, từ tội phạm về ma tuý sẽ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý và tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn B, Trần Ngọc H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo B, H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51

Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Phạm Văn B là người chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Trần Ngọc H là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo H; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo B, để phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các bị cáo.

[5]. Đối với Bản án sơ thẩm số 234/HSST ngày 29/06/2001 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt Trần Ngọc H 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Qua xác minh việc thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, cơ quan này xác định chưa nhận được quyết định ủy thác của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Hà Nội nên xét theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì bị cáo được xóa án tích đối với bản án này.

[6]. Đối với người nam giới tên là H1 đã bán ma túy cho Phạm Văn B, quá trình điều tra B khai không biết họ tên đệm, tuổi và địa chỉ của H1, chỉ biết H1 sử dụng số điện thoại 0969944520. Ngày 29/7/2023, là lần đầu tiên B mua ma túy của H1. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại cửa hàng giao dịch Viettel huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, xác định chủ thuê bao số 0969944520 đứng tên anh Hồ Văn B1, sinh năm 1986, trú tại: Thôn Đ, xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Tuy nhiên, qua làm việc với Cơ quan điều tra, anh B1 xác định chưa từng đăng ký hay sử dụng số thuê bao này và cũng không biết tại sao số thuê bao này đứng tên chính chủ của anh. Ngoài ra, anh B1 cũng không có mối quan hệ hay quen biết gì với B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với mẫu trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc gồm A1 = 0,2620gam; A2 = 4,3624gam cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ 2020", "MẪU TRẢ vụ 2021", cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 54P8-1421 cùng giấy đăng ký của xe, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Trần Ngọc H. Ngày 29/7/2023, H sử dụng xe mô tô này đi mua ma túy để sử dụng nhưng không sử dụng để cất giấu, tàng trữ trái phép chất ma túy mà chỉ dùng làm phương tiện đi lại nên cần trả lại xe mô tô trên cho H nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, mặt kính màn hình bị nứt vỡ, bên trong lắp thẻ sim số 0979354917, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Trần Ngọc H sử dụng liên lạc mua ma túy với Phạm Văn B nên cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, bên trong lắp sim số 0352745249, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Phạm Văn B sử dụng liên lạc bán ma túy cho Trần Ngọc H nên cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 500.000đồng, quá trình điều tra xác định là tiền thu lời do Phạm Văn B bán ma túy cho Trần Ngọc H mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 cân tiểu ly màu đen, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Phạm Văn B sử dụng làm công cụ cân ma túy để bán cho các đối tượng nghiện nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

+ Đối với 01 chiếc quần bò màu xanh, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Phạm Văn B, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn B, Trần Ngọc H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đối với các bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*:

Tuyên bố Phạm Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Trần Ngọc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. *Về hình phạt*:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Phạm Văn B 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/7/2023).

2.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Trần Ngọc H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/7/2023).

3. *Về vật chứng:*

Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu, tiêu hủy mẫu trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc gồm A1 = 0,2620gam cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ 2020" và mẫu trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc gồm A2 = 4,3624gam cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ vụ 2021".

+ Trả lại cho Trần Ngọc H 01 xe mô tô biển kiểm soát 54P8-1421, số máy VMM9BFD – 048641, số khung RLGH125HD8D – 048641; nhãn hiệu ATTILA; màu sơn: Đỏ; không có gương chiếu hậu bên phải, đã cũ cùng 01 giấy đăng ký mô tô 018845 của xe mô tô biển kiểm soát 54P8 - 1421 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại cảm ứng cũ đã qua sử dụng, mặt sau màu vàng gold, có chữ Iphone, mặt kính màn hình bị vỡ nứt có IMEI: 356681083370228, bên trong lắp thẻ sim số 0979354917, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A3; 01 điện thoại Nokia, màu xanh dương, bên trong lắp sim Viettel số 03527456249, số IMEI: 359002095605948 đã cũ qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A4; số tiền 500.000đồng.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 cân tiểu ly màu đen, đã cũ qua sử dụng, không có nắp đậy pin và 01 chiếc quần bò dài màu xanh, đã cũ qua sử dụng.

(đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/11/2023).

4. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, các bị cáo Phạm Văn B, Trần Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*:

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HS,bộ phận theo dõi THAHS,văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Thảo